

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12098/BTC-CST

V/v xin ý kiến thẩm định về
dự án Nghị quyết của Quốc
hội về giảm thuế TNCN, thuế
TNDN đối với hộ kinh doanh,
cá nhân kinh doanh và doanh
nghiệp

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2026

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Để khuyến khích, tạo điều kiện đối với hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển trước bối cảnh tình hình hiện nay và căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính đã xây dựng và báo cáo Chính phủ về chủ trương xây dựng và trình Chính phủ cho phép áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế thu nhập cá nhân (TNCN), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng tại văn bản số 7863/VPCP-KTTH ngày 07/8/2026 của Văn phòng Chính phủ: “Bộ Tài chính khẩn trương chủ trì, phối hợp Bộ Tư pháp và cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng hồ sơ Nghị quyết về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh để trình Quốc hội tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất (tháng 8/2026) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trình Chính phủ trước ngày 14/8/2026; Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ Nghị quyết trong vòng 01 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ của Bộ Tài chính”.

Bộ Tài chính đã có công văn số 11846/BTC-CST (ngày 06/8/2026) và công văn số 12039/BTC-CST (ngày 08/8/2026) gửi lấy ý kiến các Đoàn đại biểu Quốc hội, các Bộ ngành, địa phương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam và Ban nghiên cứu và phát triển kinh tế tư nhân về hồ sơ dự án Nghị quyết, đồng thời gửi đăng dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân.

Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính xin gửi Bộ Tư pháp hồ sơ dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế TNCN, thuế TNDN đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp để Quý Bộ sớm có ý kiến thẩm định để kịp thời gian trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

(Hồ sơ gửi kèm: Dự thảo Tờ trình Chính phủ; Dự thảo Nghị quyết; Dự thảo Nghị định quy định chi tiết; Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị

quyết; Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết; Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội).

Bộ Tài chính trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý Bộ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, CST (TN).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

**Dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế thu nhập cá nhân,
thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hộ kinh doanh,
cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp**

Kính gửi: Chính phủ

Ngày 10/12/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) số 109/2025/QH15, trong đó quy định cá nhân cư trú có hoạt động sản xuất, kinh doanh có mức doanh thu từ 500 triệu đồng trở xuống không phải nộp thuế TNCN. Trước bối cảnh kinh tế thế giới diễn biến tiêu cực, khó lường do xung đột tại Trung Đông và đã có những tác động đến kinh tế - xã hội trong nước, giá nhiên liệu tăng cao, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân và doanh nghiệp, đặc biệt là hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp quy mô nhỏ, để kịp thời có những điều chỉnh chính sách đáp ứng yêu cầu của thực tiễn, ngày 24/4/2026, Quốc hội đã thông qua Luật số 09/2026/QH15 sửa đổi, bổ sung Luật Thuế TNCN, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), Luật Thuế giá trị gia tăng (GTGT) và Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt, trong đó giao Chính phủ quy định mức doanh thu năm không phải nộp thuế TNCN, mức doanh thu để xác định doanh nghiệp được miễn thuế TNDN căn cứ các chỉ số kinh tế vĩ mô, khả năng cân đối ngân sách phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

Theo đó, ngày 29/4/2026 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 141/2026/NĐ-CP quy định ngưỡng doanh thu năm không phải nộp thuế TNCN, mức doanh thu để xác định doanh nghiệp được miễn thuế TNDN là đến 01 tỷ đồng và áp dụng từ ngày 01/01/2026.

Qua ý kiến và khảo sát của một số tổ chức (*Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), Hiệp hội doanh nghiệp nhỏ và vừa, Ban Nghiên cứu và phát triển kinh tế tư nhân (Ban IV)*) cho thấy bức tranh chung đối với hộ, cá nhân kinh doanh vẫn còn nhiều khó khăn do việc thay đổi phương pháp nộp thuế (*từ khoán sang kê khai*) nên tác động lớn đến hộ kinh doanh. Theo đánh giá, ngưỡng doanh thu miễn thuế 01 tỷ là phù hợp, ngưỡng miễn thuế không phải vấn đề cần đặt ra, mà vấn đề là cách thức nộp thuế như thế nào cho phù hợp vì hộ, cá nhân kinh doanh muốn đơn giản, thuận lợi trong việc nộp thuế; đồng thời kiến nghị cần có hỗ trợ của Nhà nước do khó khăn về việc tăng chi phí, giảm doanh thu.

Ngày 06/8/2026, Bộ Tài chính đã có công văn số 11845/BTC-CST báo cáo Thủ tướng Chính phủ về đề xuất giải pháp hỗ trợ cho hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng tại công văn số 7863/VPCP-KTTH ngày 07/8/2026 của Văn phòng Chính phủ: *“Bộ Tài chính khẩn trương chủ trì, phối hợp Bộ Tư pháp và cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng hồ sơ Nghị quyết về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp để trình Quốc hội tại Kỳ họp không thường lệ thứ Nhất (tháng 8 năm 2026) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trình Chính phủ trước ngày 14/8/2026”*, Bộ Tài chính đã xây dựng dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế TNCN, thuế TNDN đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp (sau đây gọi chung là dự án Nghị quyết).

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã gửi hồ sơ dự án Nghị quyết của Quốc hội để xin ý kiến các Đoàn Đại biểu Quốc hội, các Bộ, ngành, địa phương; gửi Bộ Tư pháp thẩm định (theo trình tự, thủ tục rút gọn). Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự án Nghị quyết trình Chính phủ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đã đặt ra yêu cầu: *Rà soát, hoàn thiện khung khổ pháp lý về kinh doanh cá thể; thu hẹp tối đa sự chênh lệch, tạo mọi điều kiện thuận lợi về tổ chức quản trị và chế độ tài chính, kế toán để khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp. Đẩy mạnh số hoá, minh bạch hoá, đơn giản hoá, dễ tuân thủ, dễ thực hiện đối với chế độ kế toán, thuế, bảo hiểm... để khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Xoá bỏ hình thức thuế khoán đối với hộ kinh doanh chậm nhất trong năm 2026... Đến năm 2030 phấn đấu có 2 triệu doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, 20 doanh nghiệp hoạt động/ngày dân.*

- Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”, trong đó có nêu một trong những nhiệm vụ và giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 -

2030 là “Phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ; có chính sách phù hợp, tạo môi trường minh bạch, thuận lợi, an toàn để doanh nghiệp tư nhân trong nước tiếp cận bình đẳng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực”, “Hoàn thiện đồng bộ pháp luật, cơ chế, chính sách, quy hoạch về quản lý tổng hợp, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học... Xử lý cơ bản ô nhiễm không khí, tắc nghẽn giao thông, ngập úng tại một số thành phố lớn như: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh,... Cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở các đô thị, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông và khu vực nông thôn” và “Giao Chính phủ chủ động điều chỉnh các loại thuế, phí trong trường hợp khẩn cấp”.

- Tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 2352/QĐ-TTg ngày 24/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định phân công cơ quan chủ trì soạn thảo và thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trong Chương trình lập pháp năm 2026 quy định “Các bộ, cơ quan ngang bộ tiếp tục chủ động nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết và các văn kiện Đại hội XIV của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Ban Chỉ đạo Trung ương để sớm đề xuất bổ sung các dự án cần thiết khác vào Chương trình lập pháp năm 2026”.

- Tại điểm 7 Mục II Chương trình 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 về Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Chính phủ giao Bộ Tài chính: “Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan rà soát, đánh giá việc tổ chức thực hiện các Luật đã được ban hành; kịp thời phát hiện, xác định các bất cập (nếu có) để báo cáo, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phương án xử lý phù hợp”.

1.2. Cơ sở pháp lý

- Tại khoản 4 Điều 70 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15) quy định về nhiệm vụ quyền hạn của Quốc hội như sau: “... quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế...”.

- Khoản 2 Điều 10 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “2. Quốc hội ban hành nghị quyết để quy định: a) Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội khác với quy định của luật hiện hành, ..., c) Vấn đề khác do Quốc hội quyết định.”.

- Tại khoản 2 Điều 26 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15): “2. Trường hợp cần ban hành luật, nghị quyết ngay tại kỳ họp Quốc hội đang diễn ra hoặc kỳ

hợp gần nhất để giải quyết ngay vấn đề cấp bách, vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn mà nội dung đề xuất chưa có trong Chương trình lập pháp hằng năm thì cơ quan trình áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn để xây dựng dự án; gửi hồ sơ dự án để Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội thẩm tra, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến đồng thời quyết định việc bổ sung vào dự kiến chương trình kỳ họp Quốc hội để trình Quốc hội xem xét, thông qua.”.

- Tại khoản 1 và khoản 2 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“1. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây:...

a) Trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp; khi có yêu cầu đột xuất, cấp bách vì lý do quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, cháy, nổ;...

2. Thẩm quyền quyết định việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn:

a) Ủy ban Thường vụ Quốc hội tự mình hoặc theo đề nghị của cơ quan trình quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;”

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì việc đề nghị, quyết định áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện trước hoặc trong quá trình soạn thảo Nghị quyết.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Các chính sách thu, miễn, gia hạn tiền thuế hiện hành đối với hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp

(1) Đối với hộ, cá nhân kinh doanh

a) Hộ, cá nhân kinh doanh thực hiện nộp thuế TNCN theo quy định của Luật Thuế TNCN số 109/2025/QH15, nộp thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo quy định của Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 và tiền thuê đất (nếu có) theo quy định của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

b) Hộ, cá nhân kinh doanh có doanh thu năm đến **01 tỷ** được miễn thuế TNCN, không phải nộp thuế GTGT theo quy định tại Luật số 09/2026/QH16 và Nghị định số 141/2026/NĐ-CP.

c) Hộ, cá nhân kinh doanh được gia hạn thời hạn nộp thuế theo quy định tại Nghị định số 245/2026/NĐ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ:

- Gia hạn thời gian nộp thuế GTGT tối đa là 05 tháng.
- Gia hạn thời gian tạm nộp thuế TNCN tối đa là 05 tháng.

(Kỳ tính thuế tháng 5/2026 chậm nhất là ngày 20/11/2026; Kỳ tính thuế tháng 6, tháng 7, tháng 8 và tháng 9 năm 2026 chậm nhất là ngày 21/12/2026; Kỳ tính thuế quý II/2026 chậm nhất là ngày 02/11/2026; Kỳ tính thuế quý III/2026 chậm nhất là ngày 30/12/2026).

- Gia hạn 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp trong năm 2026 tối đa là 05 tháng.

d) Ngoài ra, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh, doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ được Nhà nước hỗ trợ cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung theo Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ; các hộ, cá nhân kinh doanh được áp dụng chế độ kế toán đơn giản (*chỉ sử dụng tối đa 04 loại sổ kế toán*) theo Thông tư số 152/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính.

(2) Đối với doanh nghiệp

a) Doanh nghiệp thực hiện nộp thuế TNDN theo quy định của Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15, nộp thuế GTGT theo quy định của Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 và tiền thuê đất (nếu có) theo quy định của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.

b) Doanh nghiệp có tổng doanh thu năm đến **01 tỷ** được miễn thuế TNDN theo quy định tại Luật số 09/2026/QH16 và Nghị định số 141/2026/NĐ-CP.

c) Doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 50 tỷ đồng thành lập mới từ hộ kinh doanh được miễn thuế TNDN trong 02 năm liên tục kể từ khi có thu nhập chịu thuế theo quy định tại Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15.

d) Doanh nghiệp nhỏ và vừa được miễn thuế TNDN trong 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu theo quy định tại Nghị quyết số 198/2025/QH15.

đ) Doanh nghiệp được gia hạn nộp thuế theo quy định tại Nghị định số 245/2026/NĐ-CP như sau:

- + Gia hạn thời gian nộp thuế GTGT tối đa là 05 tháng.
- + Gia hạn thời gian tạm nộp thuế TNDN của quý II năm 2026 là 03 tháng; gia hạn thời gian tạm nộp thuế TNDN của quý III năm 2026 là 02 tháng (*Số thuế TNDN tạm nộp của quý II năm 2026 được gia hạn nộp chậm nhất ngày 02/11/2026; Số thuế TNDN tạm nộp của quý III năm 2026 được gia hạn nộp chậm nhất ngày 30/12/2026*).

+ Gia hạn 50% số tiền thuê đất phát sinh phải nộp trong năm 2026 tối đa là 05 tháng.

(3) Tổng số tiền thuế và tiền thuê đất được gia hạn theo Nghị định số 245/2026/NĐ-CP của hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp dự kiến khoảng 125.000 tỷ đồng.

2.2. Quy định về doanh nghiệp siêu nhỏ

Theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và khoản 1 Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ thì tiêu chí doanh nghiệp siêu nhỏ được quy định như sau:

“Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; lĩnh vực công nghiệp và xây dựng sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 3 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 3 tỷ đồng.”

Doanh nghiệp siêu nhỏ trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ sử dụng lao động có tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 10 người và tổng doanh thu của năm không quá 10 tỷ đồng hoặc tổng nguồn vốn của năm không quá 3 tỷ đồng.”

2.3. Nhận định các khó khăn của các hộ, cá nhân kinh doanh hiện nay

Theo kết quả báo cáo khảo sát của VCCI thì hiện nay ngoài khó khăn về pháp lý mà hộ, cá nhân kinh doanh gặp phải thì khó khăn về đầu vào đắt đỏ và biến động (*chiếm 59,3%*), khó khăn về thị trường tiêu thụ yếu đi (*chiếm 43,8%*), khó khăn về thiếu nguồn lực như thiếu vốn, thiếu nguồn nhân lực (*chiếm 32,6%*). Đối với doanh nghiệp có doanh thu nhỏ cũng gặp khó khăn tương tự.

Vì vậy, để khuyến khích, tạo điều kiện đối với hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp phát triển trước bối cảnh tình hình hiện nay, căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước, căn cứ Hiến pháp, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính trình Chính phủ trình Quốc hội Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế TNCN, thuế TNDN đối với hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Đảm bảo phù hợp chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và quy định pháp luật của Nhà nước.

2. Góp phần tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất, kinh doanh cho hộ, cá nhân kinh doanh, doanh nghiệp.

3. Đảm bảo tính kịp thời để thực hiện kiểm soát lạm phát, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô để góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế.

4. Đảm bảo tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành theo quy định của pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN NGHỊ QUYẾT

Bộ Tài chính đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế TNCN, thuế TNDN đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bộ Tài chính đã có công văn gửi xin ý kiến các Đoàn đại biểu Quốc hội, Bộ, ngành, địa phương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức, cá nhân có liên quan về hồ sơ dự thảo Nghị quyết, đồng thời gửi đăng dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân, đồng thời gửi xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

Bộ Tư pháp đã tổ chức họp và có Báo cáo thẩm định về dự thảo Nghị quyết... Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đã được Bộ Tài chính tiếp thu tối đa, giải trình đầy đủ (xin trình kèm Báo cáo tiếp thu, giải trình)... và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định giảm thuế TNCN, thuế TNDN đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp.

1.2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết áp dụng đối với các đối tượng theo quy định của các Luật Thuế TNCN, Luật Thuế TNDN gồm: (i) Người nộp thuế là cá nhân cư trú có thu nhập từ kinh doanh; (ii) Người nộp thuế là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế; (iii) Cơ quan quản lý thuế, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện chính sách thuế TNCN, TNDN.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 02 Điều:

Điều 1 quy định về giảm thuế TNCN, thuế TNDN đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp.

Điều 2 quy định về hiệu lực thi hành.

3. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

3.1. Về quy định giảm thuế TNCN, thuế TNDN

Tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định:

Giảm 30% số thuế thu nhập cá nhân phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026 và năm 2027 đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cư trú có mức doanh thu năm 2026 và năm 2027 đến 10 tỷ đồng.

Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026 và năm 2027 đối với doanh nghiệp, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có mức doanh thu năm 2026 và năm 2027 đến 10 tỷ đồng.

Lý do, cơ sở đề xuất:

Thời gian qua, Bộ Tài chính đã ban hành và trình cấp có thẩm quyền ban hành nhiều chính sách hỗ trợ người dân và doanh nghiệp như giảm thuế GTGT đối với hầu hết các mặt hàng, giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn, các giải pháp về thuế BVMT, thuế GTGT, thuế TTĐB đối với xăng, dầu và nhiên liệu bay, miễn thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và miễn, giảm hơn 40 loại phí và lệ phí.

Do đó, trong bối cảnh đã có nhiều chính sách hỗ trợ và căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước và để khuyến khích, tạo điều kiện đối với hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển, Bộ Tài chính đề xuất giảm 30% số thuế TNCN đối với hộ, cá nhân kinh doanh có mức doanh thu đến 10 tỷ đồng trong năm 2026 và năm 2027 và giảm 30% số thuế TNDN đối với doanh nghiệp có mức doanh thu năm đến 10 tỷ đồng trong năm 2026 và năm 2027.

Việc đề xuất giảm số thuế phải nộp tương tự như các giải pháp hỗ trợ (*giảm 30% số thuế phải nộp*) trước đây tại Nghị quyết 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, Nghị quyết số 29/2012/QH13 ngày 21/6/2012 của Quốc hội ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và cá nhân, Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19/10/2021 của UBTVQH ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19.

Ngoài ra, thời gian vừa qua chính sách giảm thuế GTGT (*từ 10% xuống 8%*) cho hầu hết các mặt hàng đã góp phần kích cầu tiêu dùng, tăng sức mua hàng hóa, dịch vụ. Qua tổng kết, chính sách này đã phát huy được vai trò điều tiết tiêu dùng, tối ưu hóa chi phí sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, chính sách giảm thuế

GTGT có hiệu lực đến hết năm 2026, theo đó, để hỗ trợ trực tiếp các đối tượng này trong giai đoạn hiện nay, giữ lại nguồn lợi nhuận để tái đầu tư, mở rộng sản xuất, gia tăng thu nhập khả dụng để người dân có điều kiện nâng cao chất lượng cuộc sống, tiêu dùng và tích lũy, hướng tới mục tiêu tăng trưởng 02 con số thì đề nghị giảm 30% số thuế TNCN và thuế TNDN đối với hộ, cá nhân kinh doanh, doanh nghiệp có doanh thu đến 10 tỷ đồng trong năm 2026 và 2027 là cần thiết và phù hợp.

3.2. Về quy định thời gian áp dụng

Tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết quy định thời gian áp dụng như sau: *Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026 và áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2026, 2027.*

Lý do, cơ sở đề xuất:

Như đã nêu tại điểm 3.1 trên đây, việc áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2026, 2027 sẽ góp phần tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất, kinh doanh cho hộ, cá nhân kinh doanh, doanh nghiệp.

3.3. Đánh giá tác động của dự thảo Nghị quyết

a) Tác động đến thu NSNN

Với đề xuất này, dự kiến tổng số giảm thu ngân sách năm 2026 khoảng **3.191 tỷ đồng** (trong đó số thuế TNCN của hộ, cá nhân kinh doanh khoảng 929 tỷ đồng, số thuế TNDN của doanh nghiệp khoảng 2.262 tỷ đồng) và năm 2027 khoảng **3.510 tỷ đồng** (trong đó số thuế TNCN của hộ, cá nhân kinh doanh khoảng 1.022 tỷ đồng, số thuế TNDN của doanh nghiệp khoảng 2.488 tỷ đồng¹).

Việc giảm thuế theo đề xuất nêu trên trước mắt có thể làm giảm thu ngân sách nhà nước nhưng về lâu dài, khi doanh nghiệp và cá nhân phát triển sẽ đóng góp trở lại cho ngân sách ổn định và bền vững hơn.

b) Tác động đến tăng trưởng kinh tế

Việc giảm thuế để hỗ trợ trực tiếp hộ, cá nhân kinh doanh, doanh nghiệp trong giai đoạn hiện nay, giữ lại nguồn lợi nhuận để tái đầu tư, mở rộng sản xuất, gia tăng thu nhập khả dụng để người dân có điều kiện nâng cao chất lượng cuộc sống, tiêu dùng và tích lũy góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế.

c) Tác động đến người dân và doanh nghiệp

- *Đối với hộ, cá nhân kinh doanh:* Đây là đối tượng sẽ được hưởng lợi trực tiếp của chính sách này, việc giảm thuế sẽ góp phần giảm trực tiếp vào số thuế

¹ Giả định tăng trưởng 10%.

phải nộp của hộ, cá nhân kinh doanh, được xem là khoản tiền Nhà nước hỗ trợ cho hộ, cá nhân kinh doanh giảm bớt khó khăn. Hộ, cá nhân được giữ lại nguồn lợi nhuận để tái đầu tư, mở rộng sản xuất, gia tăng thu nhập khả dụng để có điều kiện nâng cao chất lượng cuộc sống, tiêu dùng và tích lũy như đã nêu tại điểm b.

- *Đối với doanh nghiệp:* Doanh nghiệp được giảm đáng kể số thuế phải nộp... Qua đó, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng khả năng phục hồi và mở rộng hoạt động. Đồng thời, việc giảm thuế cũng tạo điều kiện để doanh nghiệp điều chỉnh giá bán, nâng cao năng lực cạnh tranh so với doanh nghiệp khác.

3.4. Nội dung phân quyền, phân cấp

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung phân quyền, phân cấp.

Tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết giao Chính phủ quy định chi tiết Điều này phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ được quy định tại các Luật Thuế, Luật Quản lý thuế, Luật Tổ chức Chính phủ và đảm bảo được tính linh hoạt.

4. Về việc tuân thủ các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

4.1. Về việc thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của nhà nước: Đã nêu tại điểm 1 mục I nêu trên.

4.2. Về vấn đề chưa được pháp luật quy định hoặc đã có quy định nhưng chưa phù hợp: Nội dung tại dự thảo Nghị quyết chưa được pháp luật quy định.

4.3. Về vướng mắc bắt cập từ thực tiễn: Đã nêu tại điểm 2 mục I nêu trên.

4.4. Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Qua rà soát về các Điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, các nội dung được đề xuất tại dự án Nghị quyết đều đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam và không trái với các cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên; nội dung dự thảo Nghị quyết đáp ứng yêu cầu về quốc phòng, an ninh.

(Chi tiết tại Phụ lục rà soát chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, Điều ước quốc tế có liên quan trình kèm)

4.5. Về nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính, không có nội dung liên quan đến ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4.6. Nội dung phân quyền, phân cấp

Đã nêu tại điểm 3.4 mục IV nêu trên.

4.7. Về vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết: Không có.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH...

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

Khi Nghị quyết được ban hành, toàn bộ nội dung Nghị quyết sẽ được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Bộ Tài chính và các phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, tổ chức và người dân biết và thực hiện. Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các cơ quan có liên quan cũng như chỉ đạo cơ quan thuế, cơ quan hải quan thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát để đảm bảo việc thực thi Nghị quyết có hiệu quả.

Nội dung Nghị quyết không có quy định liên quan đến thành lập các tổ chức, bộ máy mới để triển khai thực hiện. Do vậy, không ảnh hưởng đến nguồn lực, không làm tăng thêm đầu mối tổ chức và biên chế bảo đảm thi hành Nghị quyết sau khi được ban hành.

Để giảm thiểu tác động đến cân đối NSNN, Chính phủ sẽ tiếp tục chỉ đạo Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan thực hiện: tăng cường quản lý thu NSNN, tập trung triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhóm giải pháp quản lý thu; trong điều hành yêu cầu cả ngân sách trung ương và ngân sách các địa phương phải tiếp tục rà soát, cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết (*kể cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên*) để đảm bảo cân đối chi ngân sách.

2. Thời gian dự kiến trình thông qua/ban hành Nghị quyết

Tại khoản 2 Điều 26 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (*được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15*) quy định: "*Trường hợp cần ban hành luật, nghị quyết ngay tại kỳ họp Quốc hội đang diễn ra hoặc kỳ họp gần nhất để giải quyết ngay vấn đề cấp bách, vướng mắc, bất cập phát sinh từ thực tiễn mà nội dung đề xuất chưa có trong Chương trình lập pháp*

hàng năm thì cơ quan trình áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn để xây dựng dự án; gửi hồ sơ dự án để Hội đồng Dân tộc, Ủy ban của Quốc hội thẩm tra, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến đồng thời quyết định việc bổ sung vào dự kiến chương trình kỳ họp Quốc hội để trình Quốc hội xem xét, thông qua".

Hiện tại, kỳ họp không thường lệ thứ Nhất của Quốc hội khóa XVI đang diễn ra, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Văn Thắng, Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ xây dựng Nghị quyết giảm thuế để trình Quốc hội tại kỳ họp không thường lệ này theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật nêu trên..

Trên đây là Tờ trình dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế TNCN, thuế TNDN đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp. Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Nghị quyết; Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết; Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với Dự án Nghị quyết; Phụ lục liên quan).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, CST (b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn

Nghị quyết số: /2026/QH16

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hộ
kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp

QUỐC HỘI

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được
sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ
sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Thuế Thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 đã được sửa
đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2026/QH16;*

*Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 đã được
sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 116/2025/QH15, Luật
số 127/2025/QH15, Luật số 133/2025/QH15, Luật số 141/2025/QH15, Luật
số 143/2025/QH15 và Luật số 09/2026/QH16;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Giảm 30% số thuế thu nhập cá nhân phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026 và năm 2027 đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cư trú có mức doanh thu năm 2026 và năm 2027 đến 10 tỷ đồng.

2. Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026 và năm 2027 đối với doanh nghiệp, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có mức doanh thu năm 2026 và năm 2027 đến 10 tỷ đồng.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026 và áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2026, 2027.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghị quyết số: /2026/QH16

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**Về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hộ
kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp**

QUỐC HỘI

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được
sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ
sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14 và Luật số 62/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Thuế Thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 đã được sửa
đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2026/QH16;*

*Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 đã được
sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 116/2025/QH15, Luật
số 127/2025/QH15, Luật số 133/2025/QH15, Luật số 141/2025/QH15, Luật
số 143/2025/QH15 và Luật số 09/2026/QH16;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi áp dụng

1. Giảm 30% số thuế thu nhập cá nhân phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026 và năm 2027 đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cư trú có mức doanh thu năm 2026 và năm 2027 đến 10 tỷ đồng.

2. Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026 và năm 2027 đối với doanh nghiệp, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có mức doanh thu năm 2026 và năm 2027 đến 10 tỷ đồng.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026 và áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2026, 2027.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2026.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn

BÁO CÁO

Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế thu nhập cá nhân (TNCN), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp (*sau đây gọi chung là dự án Nghị quyết*). Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

1.1. Mục đích rà soát

Rà soát các văn bản của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Nghị quyết để đánh giá việc thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của dự án Nghị quyết với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và các cam kết quốc tế.

1.2. Yêu cầu rà soát

Việc rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự án Nghị quyết được thực hiện dựa trên yêu cầu sau đây:

- Rà soát đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy phạm pháp luật liên quan đến hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp nhằm phát hiện các nội dung vướng mắc, chưa thống nhất liên quan đến hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp.

- Rà soát, xác định rõ những nội dung, phạm vi vấn đề cần sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

- Kế thừa và phát huy những quy định đã mang lại tác động tích cực đến hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp thời gian qua để đánh giá, đề xuất quy định phù hợp.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

Thực hiện rà soát các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ,... có nêu chủ trương, đường lối, nhiệm vụ có liên quan đến việc hỗ trợ đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp; các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hộ, cá nhân kinh doanh, doanh nghiệp và các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự án Nghị quyết

Việc xây dựng dự án Nghị quyết thực hiện trên cơ sở thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước, cụ thể hóa mục tiêu về tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, góp phần tạo nền tảng vững chắc để đạt mục tiêu tăng trưởng 02 con số mà Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV đã đề ra.

Qua rà soát, các nội dung quy định về việc giảm thuế TNCN, thuế TNDN đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp tại dự án Nghị quyết đã được nghiên cứu đảm bảo thể chế hóa đúng đắn quan điểm, chủ trương, định hướng của Đảng, các Nghị quyết của Quốc hội về phát triển kinh tế - xã hội tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”, Quyết định số 2352/QĐ-TTg ngày 24/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định phân công cơ quan chủ trì soạn thảo và thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trong Chương trình lập pháp năm 2026 và Chương trình 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 về Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án Nghị quyết

Qua rà soát đã xác định được các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự án Nghị quyết gồm: Hiến pháp, Luật Ban hành VBQPPL, Luật Tổ chức Chính phủ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan như:

- Luật Thuế TNDN số 67/2025/QH15.
- Luật Thuế TNCN số 109/2025/QH15.
- Luật số 09/2026/QH16 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế TNCN, Luật Thuế GTGT, Luật Thuế TNDN và Luật Thuế TTDB.
- Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.
- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa .
- Nghị định số 68/2026/NĐ-CP ngày 05/3/2026 của Chính phủ quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

- Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Nghị định số 141/2026/NĐ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Nghị định số 245/2026/NĐ-CP ngày 27/6/2026 của Chính phủ gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2026.

- Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

- Thông tư số 152/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán cho các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Qua rà soát, quy định về việc giảm thuế TNCN, thuế TNDN đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp tại dự án Nghị quyết là đảm bảo tính hợp hiến, phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội. Đồng thời, việc thực hiện ban hành Nghị quyết này của Quốc hội tương tự với các Nghị quyết nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp đã được Quốc hội ban hành như Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19/10/2021 của UBTVQH ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19, Nghị quyết số 29/2012/QH13 ngày 21/6/2012 của Quốc hội ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và cá nhân, Nghị quyết 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội.

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Nghị quyết

Qua rà soát về các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, Bộ Tài chính nhận thấy các nội dung được đề xuất tại dự án Nghị quyết đều đảm bảo phù hợp với các cam kết quốc tế của Việt Nam và không trái với các cam kết tại các Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia và là thành viên.

4. Phụ lục

Nội dung rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Nghị quyết.

Trên đây là Báo cáo về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự án Nghị

quyết của Quốc hội về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, CST (b).



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn

Phụ lục
RÀ SOÁT CÁC CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT,
ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN DỰ ÁN NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ
GIẢM THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN, THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI
HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH VÀ DOANH NGHIỆP

(Kèm theo Báo cáo số 64/BC-BTC ngày 10/8/2026 của Bộ Tài chính)

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự án Nghị quyết

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định: 1. Giảm 30% số thuế thu nhập cá nhân phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026, 2027 đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cư trú có tổng doanh thu năm 2026, 2027 đến 10 tỷ đồng. 2. Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026, 2027 đối với doanh nghiệp, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có tổng doanh thu năm 2026, 2027 đến 10 tỷ đồng.	- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đã đặt ra yêu cầu: Rà soát, hoàn thiện khung khổ pháp lý về kinh doanh cá thể; thu hẹp tối đa sự chênh lệch, tạo mọi điều kiện thuận lợi về tổ chức quản trị và chế độ tài chính, kế toán để khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp. Đẩy mạnh số hoá, minh bạch hoá, đơn giản hoá, dễ tuân thủ, dễ thực hiện đối với chế độ kế toán, thuế, bảo hiểm... để khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh sang hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Xóa bỏ hình thức thuế khoán đối	Dự án Nghị quyết đã thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước về hỗ trợ hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp.	Thực hiện như quy định tại dự án Nghị quyết.

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	với hộ kinh doanh chậm nhất trong năm 2026... Đến năm 2030 phấn đấu có 2 triệu doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế, 20 doanh nghiệp hoạt động/người dân. - Kết luận số 18-KL/TW ngày 02/4/2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng “2 con số”, trong đó có nêu một trong những nhiệm vụ và giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030 là “Phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân, doanh nghiệp vừa và nhỏ; có chính sách phù hợp, tạo môi trường minh bạch, thuận lợi, an toàn để doanh nghiệp tư nhân trong nước tiếp cận bình đẳng và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực”, “Hoàn thiện đồng bộ pháp luật, cơ chế, chính sách, quy hoạch về quản lý tổng hợp, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, bảo tồn		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	<i>thiên nhiên và đa dạng sinh học... Xử lý cơ bản ô nhiễm không khí, tắc nghẽn giao thông, ngập úng tại một số thành phố lớn như: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh,... Cải thiện tình trạng ô nhiễm môi trường ở các đô thị, cụm công nghiệp, làng nghề, lưu vực sông và khu vực nông thôn” và “Giao Chính phủ chủ động điều chỉnh các loại thuế, phí trong trường hợp khẩn cấp”.</i> <i>- Tại khoản 3 Điều 2 Quyết định số 2352/QĐ-TTg ngày 24/10/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định phân công cơ quan chủ trì soạn thảo và thời hạn trình các dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trong Chương trình lập pháp năm 2026 quy định “Các bộ, cơ quan ngang bộ tiếp tục chủ động nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết và các văn kiện Đại hội XIV của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Ban Chỉ đạo Trung ương để sớm đề xuất bổ sung các dự án cần thiết khác vào Chương trình lập pháp năm 2026”.</i>		

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
	- Tại điểm 7 Mục II Chương trình 02-CTr/BCĐTW ngày 02/02/2026 về Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, Chính phủ giao Bộ Tài chính: “ <i>Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan rà soát, đánh giá việc tổ chức thực hiện các Luật đã được ban hành; kịp thời phát hiện, xác định các bất cập (nếu có) để báo cáo, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phương án xử lý phù hợp</i> ”.		

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án Nghị quyết

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định: <i>1. Giảm 30% số thuế thu nhập cá nhân phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026, 2027 đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cư trú có tổng doanh thu</i>	- Tại Điều 4 (<i>thu nhập được miễn thuế</i>), Điều 5 (<i>các trường hợp miễn thuế, giảm thuế khác</i>) của Luật Thuế TNCN chưa có quy định giảm thuế đối với trường hợp này. - Tại Điều 14 (<i>miễn thuế, giảm thuế</i>),	Phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, phù hợp với quy định của Luật Ban hành quy phạm pháp luật, phù hợp với thẩm quyền của	Thực hiện giảm 30% số thuế TNCN, TNDN phải nộp như quy định tại Nghị quyết.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ ÁN NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ GIẢM THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN, THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI HỘ KINH DOANH, CÁ NHÂN KINH DOANH VÀ DOANH NGHIỆP

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
Pháp luật hiện hành chưa quy định.	Điều 1. Phạm vi áp dụng 1. Giảm 30% số thuế thu nhập cá nhân phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026 và năm 2027 đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cư trú có mức doanh thu năm 2026 và năm 2027 đến 10 tỷ đồng. 2. Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026 và năm 2027 đối với doanh nghiệp, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có mức doanh thu năm 2026 và năm 2027 đến 10 tỷ đồng. 3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này. Điều 2. Hiệu lực thi hành	Thời gian qua, Bộ Tài chính đã ban hành và trình cấp có thẩm quyền ban hành nhiều chính sách hỗ trợ người dân và doanh nghiệp như giảm thuế GTGT đối với hầu hết các mặt hàng, giảm thuế BVMT đối với xăng, dầu, mỡ nhờn, các giải pháp về thuế BVMT, thuế GTGT, thuế TTĐB đối với xăng, dầu và nhiên liệu bay, miễn thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và miễn, giảm hơn 40 loại phí và lệ phí. Do đó, trong bối cảnh đã có nhiều chính sách hỗ trợ và căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước và để khuyến khích, tạo điều kiện đối với hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển, Bộ Tài chính đề xuất giảm 30%

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
	Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026 và áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2026, 2027.	số thuế TNCN đối với hộ, cá nhân kinh doanh có mức doanh thu đến 10 tỷ đồng trong năm 2026 và năm 2027 và giảm 30% số thuế TNDN đối với doanh nghiệp có mức doanh thu năm đến 10 tỷ đồng trong năm 2026 và năm 2027. Việc đề xuất giảm số thuế phải nộp tương tự như các giải pháp hỗ trợ (<i>giảm 30% số thuế phải nộp</i>) trước đây tại Nghị quyết 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, Nghị quyết số 29/2012/QH13 ngày 21/6/2012 của Quốc hội ban hành một số chính sách thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho tổ chức và cá nhân, Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 ngày 19/10/2021 của UBTVQH ban hành một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch Covid-19. Ngoài ra, thời gian vừa qua chính sách giảm thuế GTGT (<i>từ 10% xuống 8%</i>) cho hầu hết các mặt hàng đã góp phần kích

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT	THUYẾT MINH
		cầu tiêu dùng, tăng sức mua hàng hóa, dịch vụ. Qua tổng kết, chính sách này đã phát huy được vai trò điều tiết tiêu dùng, tối ưu hóa chi phí sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên, chính sách giảm thuế GTGT có hiệu lực đến hết năm 2026, theo đó, để hỗ trợ trực tiếp các đối tượng này trong giai đoạn hiện nay, giữ lại nguồn lợi nhuận để tái đầu tư, mở rộng sản xuất, gia tăng thu nhập khả dụng để người dân có điều kiện nâng cao chất lượng cuộc sống, tiêu dùng và tích lũy, hướng tới mục tiêu tăng trưởng 02 con số thì đề nghị giảm 30% số thuế TNCN và thuế TNDN đối với hộ, cá nhân kinh doanh, doanh nghiệp có doanh thu đến 10 tỷ đồng trong năm 2026 và 2027 là cần thiết và phù hợp.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp

1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Bộ Tài chính đã có công văn số 11846/BTC-CST (ngày 06/8/2026) và công văn số 12039/BTC-CST (ngày 08/8/2026) lấy ý kiến về dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến

Các cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến theo công văn số 11846/BTC-CST (ngày 06/8/2026) và công văn số 12039/BTC-CST (ngày 08/8/2026) bao gồm: các Đoàn đại biểu Quốc hội, các Bộ ngành, địa phương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam và Ban nghiên cứu và phát triển kinh tế tư nhân, đồng thời gửi đăng dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân.

Đến ngày 10/8/2026, Bộ Tài chính đã nhận được 03 văn bản tham gia ý kiến, trong đó: 03 đơn vị cơ bản nhất trí dự thảo (Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hóa, Điện Biên, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ), ngoài ra có một số chỉnh sửa câu chữ.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Tài chính đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ / Điều, khoản	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điều 1. Phạm vi áp dụng			
	Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Điện Biên (công văn số 145/ĐĐBQH-VP ngày 09/8/2026)	Trong dự thảo Tờ trình Bộ Tài chính đề xuất giảm 30% số thuế TNCN đối với hộ, cá nhân kinh doanh có mức doanh thu đến 10 tỷ đồng trong năm 2026 và năm 2027 và giảm 30% số thuế TNDN đối với doanh nghiệp có mức doanh thu năm đến 10 tỷ đồng trong năm 2026 và năm 2027. Tuy nhiên, tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết, phạm vi	Tiếp thu và hoàn thiện tại dự thảo Nghị quyết.

		áp dụng lại được quy định theo hướng “có tổng doanh thu năm 2026, 2027 đến 10 tỷ đồng”. Để bảo đảm quy định rõ ràng, chặt chẽ và thống nhất với nội dung Tờ trình, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh lý Điều 1 dự thảo Nghị quyết như sau: “1. Giảm 30% số thuế thu nhập cá nhân phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026 và năm 2027 đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cư trú có mức doanh thu năm 2026 và năm 2027 đến 10 tỷ đồng. 2. Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026 và năm 2027 đối với doanh nghiệp, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có mức doanh thu năm 2026 và năm 2027 đến 10 tỷ đồng.”. Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh lý các nội dung có liên quan trong dự thảo Tờ trình để bảo đảm thống nhất với quy định tại dự thảo Nghị quyết	
Điều 2. Hiệu lực thi hành			

BỘ TÀI CHÍNH



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp

1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Bộ Tài chính đã có công văn số 11846/BTC-CST (ngày 06/8/2026) và công văn số 12039/BTC-CST (ngày 08/8/2026) lấy ý kiến về dự án Nghị quyết của Quốc hội về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân lấy ý kiến

Các cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến theo công văn số 11846/BTC-CST (ngày 06/8/2026) và công văn số 12039/BTC-CST (ngày 08/8/2026) bao gồm: các Đoàn đại biểu Quốc hội, các Bộ ngành, địa phương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam và Ban nghiên cứu và phát triển kinh tế tư nhân, đồng thời gửi đăng dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi của nhân dân.

Đến ngày 10/8/2026, Bộ Tài chính đã nhận được 03 văn bản tham gia ý kiến, trong đó: 03 đơn vị cơ bản nhất trí dự thảo (Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Thanh Hóa, Điện Biên, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ), ngoài ra có một số chỉnh sửa câu chữ.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, Bộ Tài chính đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

NHÓM VẤN ĐỀ / Điều, khoản	CHỦ THỂ GÓP Ý	NỘI DUNG GÓP Ý	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điều 1. Phạm vi áp dụng			
	Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Điện Biên (công văn số 145/ĐĐBQH-VP ngày 09/8/2026)	Trong dự thảo Tờ trình Bộ Tài chính đề xuất giảm 30% số thuế TNCN đối với hộ, cá nhân kinh doanh có mức doanh thu đến 10 tỷ đồng trong năm 2026 và năm 2027 và giảm 30% số thuế TNDN đối với doanh nghiệp có mức doanh thu năm đến 10 tỷ đồng trong năm 2026 và năm 2027. Tuy nhiên, tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết, phạm vi	Tiếp thu và hoàn thiện tại dự thảo Nghị quyết.

		áp dụng lại được quy định theo hướng “có tổng doanh thu năm 2026, 2027 đến 10 tỷ đồng”. Để bảo đảm quy định rõ ràng, chặt chẽ và thống nhất với nội dung Tờ trình, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh lý Điều 1 dự thảo Nghị quyết như sau: “1. Giảm 30% số thuế thu nhập cá nhân phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026 và năm 2027 đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cư trú có mức doanh thu năm 2026 và năm 2027 đến 10 tỷ đồng. 2. Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026 và năm 2027 đối với doanh nghiệp, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam có mức doanh thu năm 2026 và năm 2027 đến 10 tỷ đồng.”. Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh lý các nội dung có liên quan trong dự thảo Tờ trình để bảo đảm thống nhất với quy định tại dự thảo Nghị quyết	
Điều 2. Hiệu lực thi hành			

BỘ TÀI CHÍNH

Số: /2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết Nghị quyết số .../2026/HQ15 về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thuế Thu nhập cá nhân số 109/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2026/QH16;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 116/2025/QH15, Luật số 127/2025/QH15, Luật số 133/2025/QH15, Luật số 141/2025/QH15, Luật số 143/2025/QH15 và Luật số 09/2026/QH16;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số .../2026/HQ15 về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết Nghị quyết số .../2026/HQ15 về giảm thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hộ, cá nhân kinh doanh và doanh nghiệp.

Điều 1. Giảm 30% số thuế thu nhập cá nhân phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026 và năm 2027 đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh cư trú có mức doanh thu năm 2026 và năm 2027 đến 10 tỷ đồng

1. Số thuế thu nhập cá nhân được giảm của kỳ tính thuế năm 2026, 2027 được giảm trên toàn bộ hoạt động kinh doanh của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có kỳ tính thuế theo năm, không phân biệt phương pháp kê khai, nộp thuế.

2. Doanh thu năm làm căn cứ xác định doanh nghiệp thuộc đối tượng được giảm thuế thu nhập cá nhân quy định tại Điều 5 Nghị định số 68/2026/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2026 quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh tại tất cả các địa điểm kinh doanh.

3. Kê khai giảm thuế



a) Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh căn cứ doanh thu của năm trước liền kề nếu không quá 10 tỷ đồng và dự kiến doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2026, 2027 cũng không quá 10 tỷ đồng thì tự xác định số thuế được giảm khi tạm nộp thuế thu nhập cá nhân hàng quý.

Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh mới ra kinh doanh năm trước liền kề hoạt động không đủ 12 tháng thì doanh thu năm trước liền kề được xác định bằng doanh thu thực tế năm trước liền kề chia (:) cho số tháng thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh nhân (x) với 12 tháng; trường hợp hộ, cá nhân mới ra kinh doanh trong tháng thì thời gian hoạt động được tính đủ tháng.

b) Đối với các trường hợp khấu trừ, khai thay, nộp thay, nếu hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đáp ứng điều kiện giảm thuế thì thông báo cho tổ chức khấu trừ, khai thay, nộp thay để thực hiện giảm thuế thu nhập cá nhân.

c) Kết thúc kỳ tính thuế, trường hợp tổng doanh thu thực tế trong kỳ tính thuế vượt mức 10 tỷ đồng thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thực hiện kê khai, quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo quy định. Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh phải nộp đủ số tiền thuế thiếu so với số phải nộp và không phải tính tiền chậm nộp.

d) Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo thuế suất trên doanh thu nếu nộp thừa thì cuối năm được bù trừ, hoàn trả, hoàn trả kiêm bù trừ thu ngân sách theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đối với số thuế nộp thừa.

Điều 2. Giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026 và năm 2027 đối với doanh nghiệp, tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam (sau đây gọi là doanh nghiệp) có mức doanh thu năm 2026 và năm 2027 đến 10 tỷ đồng.

1. Số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm của kỳ tính thuế năm 2026, 2027 được tính trên toàn bộ thu nhập của doanh nghiệp có kỳ tính thuế theo năm, không phân biệt phương pháp kê khai, nộp thuế, bao gồm cả các khoản thu nhập quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. Số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm được tính trên số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế năm 2026, 2027, sau khi đã trừ đi số thuế thu nhập doanh nghiệp mà doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Doanh thu năm làm căn cứ xác định doanh nghiệp thuộc đối tượng được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp là tổng doanh thu từ hoạt động bán hàng, cung cấp dịch vụ (không bao gồm các khoản giảm trừ doanh thu), doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác trên Phụ lục kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh kèm theo tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

a) Trường hợp kỳ tính thuế năm đầu tiên đối với doanh nghiệp mới thành lập là năm 2025 hoặc kỳ tính thuế năm cuối cùng đối với doanh nghiệp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, chuyển đổi hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, phá sản là năm 2028 mà có thời gian ngắn hơn 03 tháng và doanh nghiệp được cộng vào kỳ tính thuế năm 2026, 2027 để hình thành một kỳ

tính thuế thu nhập doanh nghiệp thì việc xác định doanh thu và số thuế được giảm chỉ áp dụng đối với 12 tháng của kỳ tính thuế năm 2026, 2027.

b) Trường hợp doanh nghiệp có đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh thì doanh thu trong kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm doanh thu của đơn vị phụ thuộc, địa điểm kinh doanh thể hiện trên báo cáo tài chính tổng hợp năm.

3. Quy định giảm thuế tại khoản này không áp dụng đối với doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam là công ty con hoặc công ty có quan hệ liên kết mà doanh nghiệp trong quan hệ liên kết là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam không phải là doanh nghiệp đáp ứng điều kiện giảm thuế quy định tại Điều này.

4. kê khai giảm thuế

a) Doanh nghiệp dự kiến doanh thu trong kỳ tính thuế năm 2026, 2027 nếu không quá 10 tỷ đồng thì tự xác định số thuế được giảm khi tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hàng quý.

b) Trường hợp tổng doanh thu thực tế trong kỳ tính thuế vượt mức 10 tỷ đồng thì doanh nghiệp thực hiện kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định. Doanh nghiệp phải nộp đủ số tiền thuế thiếu so với số phải nộp và xử lý tiền chậm nộp thuế theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 252/2026/NĐ-CP.

c) Trường hợp doanh nghiệp khai bổ sung hồ sơ khai thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ tính thuế năm 2026, 2027 hoặc theo quyết định, kết luận, thông báo kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền làm tăng số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp thì số thuế tăng thêm được giảm 30% theo quy định của Nghị định này nếu doanh nghiệp vẫn đáp ứng điều kiện được giảm thuế quy định tại Điều này.

d) Trường hợp doanh nghiệp khai bổ sung hồ sơ khai thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ tính thuế năm 2026, 2027 hoặc theo quyết định, kết luận, thông báo kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền làm giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp thì điều chỉnh giảm số thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm theo quy định của Nghị định này và xử lý số tiền thuế nộp thừa (nếu có) theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ... và áp dụng cho kỳ tính thuế năm 2026, 2027.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc giao Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân



dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (b).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Lê Minh Hưng